

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST

Ngày 17-8-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huân và ông Sùng A Cờ.

Thư ký phiên tòa: Ông Má A Trư-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã sa pa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty 3.

Địa chỉ: Số nhà 104, đường Đ, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Q, sinh năm 19xx-Giám đốc. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 086, đường Ng, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Công ty 816.

Địa chỉ: Lô C2, khu công nghiệp Kh, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ích D-Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc. Vắng mặt.

Địa chỉ: Lô C2, khu công nghiệp Kh, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở: Số 4, Nhà A TTCPHC-V, phường S, quận L, thành phố Hà Nội.

Căn A2-2002 chung cư R City-CT3, phường Ph, quận L, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa Công ty 816 và công ty trách 3 ký kết hợp đồng số: 18.2/HĐ-TBTC-2022, về việc thuê thiết bị máy Lu để thi công tại địa bàn tỉnh Lào Cai với đơn giá thuê máy là 35.000.000 đồng/tháng, phương thức, thời gian thanh toán: Ngay sau khi ký kết hợp đồng bên A tạm ứng cho bên B số tiền 17.500.000 đồng, ngày 06 của tháng kế tiếp bên A chuyển tiền cho bên B 100% giá trị thực hiện của tháng trước đó. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty 816 đã thanh toán cho công ty 3 số tiền 17.500.000 đồng. Ngày 01 tháng 03 năm 2022, Công ty 3 giao máy Lu, người lái cho công ty 816 để thực hiện công công trình Móng Sến-Lào Cai. Ngày 08 tháng 4 năm 2022, hai bên xác nhận thời gian thuê và lập biên bản nghiệm thu thanh toán tổng cộng 01 máy Lu từ ngày 01 đến ngày 31 tháng 3 năm

2022 (01 tháng) với đơn giá là 35.000.000 đồng. Ngày 25 tháng 4 năm 2022, hai bên lập biên bản xác nhận thời gian thuê và lập biên bản nghiệm thu thanh toán 01 máy Lu với thời gian từ ngày 01 đến ngày 08 tháng 4 năm 2022 (8 ngày) với đơn giá là 9.345.000 đồng, tổng cộng là 44.345.000 đồng và kết thúc hợp đồng. Công ty 816 còn nợ số tiền là 26.845.000 đồng. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty 816 phải thanh toán còn nợ số tiền là 26.845.00 đồng và lãi suất chậm thanh toán thời gian từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2022 là 8 tháng với lãi suất là 9%/năm, với số tiền là 1.610.700 đồng, tổng cộng số tiền là 28.455.700 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa đã nhiều lần triệu tập bị đơn người đại diện theo pháp luật của công ty 816, ông Nguyễn Ích D nhưng không đến làm việc trình bày ý kiến quan điểm của mình nên Tòa án không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của công ty 3, ông Đỗ Q đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty 816 phải thanh toán còn nợ số tiền là 26.845.00 đồng và rút yêu cầu Công ty phải chịu lãi suất số tiền là 1.610.700 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 472, Điều 481 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 4 Điều 312 Luật kinh doanh thương mại; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty 3. Buộc Công ty 816 phải thanh toán số tiền là 26.845.00 đồng. Đình chỉ yêu cầu của Công ty đường 3, về việc yêu cầu Công ty 816 phải chịu lãi suất chậm thanh toán số tiền là 1.610.700 đồng.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa triệu tập tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật, để lấy ý kiến của người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Ích D và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Ích D đều vắng mặt, Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Ích D đều vắng mặt không lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty 3, khởi kiện Công ty 816 trả khoản tiền thuê tài sản, nơi thực hiện hợp đồng tại Cầu Móng Sến thuộc thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1

Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự quan hệ giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào các hợp đồng thuê tài sản số: 18.2/HĐ-TBTC-2022 ngày 18 tháng 02 năm 2022, ký kết giữa Công ty 816 và công ty 3, về việc thuê tài sản máy Lu để thực hiện thi công công trình cầu cầu Móng Sến. Theo thỏa thuận tại hợp đồng đơn giá 35.000.000 đồng/tháng, phương thức, thời gian thanh toán ngày 06 của tháng kế tiếp bên Công ty 816 chuyển tiền cho bên Công ty 3 là 100% giá trị thực hiện của tháng trước đó. Kết thúc hợp đồng hai bên đã ký biên bản nghiệm thu, Công ty 816 phải thanh toán số tiền theo biên bản nghiệm thu thanh toán ngày 08 tháng 4 và ngày 25 tháng 4 năm 2022, tổng số tiền là 44.345.000 đồng, Công ty 816 đã thanh toán số tiền là 17.500.000 đồng, số tiền còn nợ là 26.845.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái quy định pháp luật phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật dân sự nên hợp đồng có hiệu lực. Như vậy, Công ty 816 đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty 3.

[3.2] Về lãi suất: Công ty 3 rút yêu cầu, về việc Công ty 816 phải chịu lãi suất chậm thanh toán từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2022 là 8 tháng với lãi suất là 9%/năm, số tiền là 1.610.700 đồng nên Hội đồng xét xử xét đình chỉ là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Công ty 816 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 269, khoản 5 Điều 270, khoản 4 Điều 271 Luật thương mại; khoản 1 Điều 422, Điều 472, Điều 481, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Công ty 3 như sau: Buộc Công ty 816 phải thanh toán số tiền là 26.845.00 đồng (Hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi năm nghìn đồng) cho Công ty 3.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án Công ty 3, có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng Công ty 816, phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu của Công ty 3, về việc yêu cầu Công ty 816 phải chịu lãi suất chậm thanh toán số tiền là 1.610.700 đồng (Một triệu sáu trăm mười nghìn bảy trăm đồng).

3. Về án phí: Công ty 3, không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty 3 tiền tạm ứng án phí đã nộp, số tiền là 711.393 đồng (Bảy trăm mười một nghìn ba trăm chín mươi ba đồng) do ông Đỗ Q đã nộp theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000016 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Công ty 816 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã;
- THADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà